

Câu 1. (3 điểm)

a) Cho hai tập hợp $A = \{x \in \mathbb{I} \mid x = (-1)^n; n \in \mathbb{N}^*\}$ và $B = \{x \in \mathbb{I} \mid x^2 - 4x + 3 \leq 0\}$

Viết A dưới dạng liệt kê phần tử; B dưới dạng khoảng (đoạn). Tìm $A \cap B$; C_B .

b) Trong lớp 10A1 của trường X tất cả các học sinh đều thích ít nhất 1 trong hai môn thể thao: bóng đá và bóng rổ. Biết rằng số học sinh thích bóng đá gấp đôi số học sinh thích bóng rổ. Có 15 em thích cả hai môn và có 5 em chỉ thích bóng rổ. Tính số học sinh lớp 10A1.

Câu 2. (2,5 điểm)

a) Giải phương trình $x + 2\sqrt{7-x} = 2\sqrt{x-1} + \sqrt{-x^2 + 8x - 7} + 1$

b) Cho hàm số $y = \frac{x+3}{x+1}$ có đồ thị (C) và đường thẳng $d: y = x - m$, với m là tham số thực. Biết

rằng đường thẳng d cắt (C) tại hai điểm phân biệt A và B sao cho điểm $G(2; -2)$ là trọng tâm của tam giác OAB (O là gốc tọa độ). Giá trị của m bằng bao nhiêu?

Câu 3. (1,5 điểm) Cho tam giác ABC có $AB = c, AC = b$ và $\widehat{BAC} = 60^\circ$. Các điểm M, N được

xác định bởi $\vec{MC} = -2\vec{MB}$ và $\vec{NA} = \frac{-1}{2}\vec{NB}$. Tìm hệ thức liên hệ giữa b và c để AM và CN

vuông góc với nhau.

Câu 4. (2 điểm)

a) Cho $x > 0$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $S = x^2 + \frac{1}{x^2} - 6x - \frac{6}{x} + 4$

b) Giải hệ phương trình :
$$\begin{cases} \sqrt{8x-y+5} + \sqrt{x+y-1} = 3\sqrt{x+2} & (1) \\ \sqrt{xy} + \frac{1}{\sqrt{x}} = \sqrt{8x-y+5} & (2) \end{cases} \quad (x; y \in \mathbb{I})$$

Câu 5. (1 điểm) Cho hình thang $ABCD$ có đáy $AB, CD, CD = 2AB$. M, N lần lượt là các điểm thuộc cạnh AD và BC sao cho $AM = 5MD, 3BN = 2NC$. Gọi P là giao điểm của AC và MN ;

Q là giao điểm của BD và MN . Tính $\frac{PM}{PN} + \frac{QN}{QM}$

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM 10A1

Câu 1:

a) Ta có $A = \{-1; 1\}$.

Xét bất phương trình $x^2 - 4x + 3 \leq 0 \Leftrightarrow 1 \leq x \leq 3$

Như vậy $B = [1; 3]$

Ta có $A \cap B = 1$; $C_B = (-\infty; 1) \cup (3; +\infty)$

b) Gọi tập A là tập gồm các em thích bóng đá.

B là tập các em thích bóng rổ.

Vì có 15 em thích cả 2 môn và 5 em chỉ thích bóng rổ nên số em thích bóng rổ là:

$$15 + 5 = 20$$

Vì số em thích bóng đá gấp đôi số em thích bóng rổ nên số em thích bóng đá là:

$$20 \cdot 2 = 40$$

Theo công thức $|A \cup B| = |A| + |B| - |A \cap B|$ ta có số học sinh lớp 10A1 là:

$$20 + 40 - 15 = 45$$

Câu 2:

a)

• Điều kiện:
$$\begin{cases} 7 - x^3 \geq 0 \\ x - 1^3 \geq 0 \\ -x^2 + 8x - 7^3 \geq 0 \end{cases} \quad \hat{U} \quad 1 \leq x \leq 7.$$

$$(*) \hat{U} \quad x - 1 - 2\sqrt{x - 1} + 2\sqrt{7 - x} - \sqrt{(7 - x)(x - 1)} = 0$$

$$\hat{U} \quad \sqrt{x - 1}(\sqrt{x - 1} - 2) - \sqrt{7 - x}(\sqrt{x - 1} - 2) = 0$$

$$\hat{U} \quad (\sqrt{x - 1} - 2)(\sqrt{x - 1} - \sqrt{7 - x}) = 0$$

$$\hat{U} \quad \begin{cases} \sqrt{x - 1} = 2 \\ \sqrt{x - 1} = \sqrt{7 - x} \end{cases}$$

$$\hat{U} \quad \begin{cases} x = 5 \\ x = 4 \end{cases}$$

b) Phương trình hoành độ giao điểm của d và (C) là: $\frac{x+3}{x+1} = x - m$

$$\Leftrightarrow x^2 - mx - m - 3 = 0 \quad (x \neq -1).$$

Suy ra x_A, x_B là 2 nghiệm của phương trình $x^2 - mx - m - 3 = 0$.

Theo định lí Viet, ta có $x_A + x_B = m$.

Mặt khác, $G(2; -2)$ là trọng tâm của tam giác OAB nên $x_A + x_B + x_O = 3x_G$

$$\Rightarrow x_A + x_B = 6$$

$\Leftrightarrow m = 6$. Thử lại thỏa mãn.

Vậy $m = 6$ thỏa mãn yêu cầu đề bài.

Câu 3:

$$\text{Ta có } \overrightarrow{MC} = -2\overrightarrow{MB} \Leftrightarrow \overrightarrow{AC} - \overrightarrow{AM} = -2(\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AM}) \Leftrightarrow 3\overrightarrow{AM} = 2\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}$$

$$\text{Tương tự ta cũng có } 3\overrightarrow{CN} = 2\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{CB}$$

$$\text{Vậy: } \overrightarrow{AM} \perp \overrightarrow{CN} \Leftrightarrow \overrightarrow{AM} \cdot \overrightarrow{CN} = 0 \Leftrightarrow (2\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC})(2\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{CB}) = 0$$

$$\Leftrightarrow (2\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC})(\overrightarrow{AB} - 3\overrightarrow{AC}) = 0 \Leftrightarrow 2AB^2 - 3AC^2 - 5\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} = 0$$

$$\Leftrightarrow 2c^2 - 3b^2 - \frac{5bc}{2} = 0 \Leftrightarrow 4c^2 - 6b^2 - 5bc = 0 \Leftrightarrow c = 2b$$

Câu 4:

a) Đặt $t = x + \frac{1}{x}$. Theo bất đẳng thức Cauchy ta có $t \geq 2$

$$\text{Khi đó } S = t^2 - 6t + 2 = (t - 3)^2 - 7 \geq -7$$

$$\text{Vậy } \min S = -8 \Leftrightarrow t = 3 \Leftrightarrow x + \frac{1}{x} = 3 \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{3 + \sqrt{5}}{2} \\ x = \frac{3 - \sqrt{5}}{2} \end{cases}$$

b)

Điều kiện: $x > 0, y \geq 0, 8x - y + 5 \geq 0, x + y - 1 \geq 0$

$$(1) \Leftrightarrow (\sqrt{8x - y + 5} - 3\sqrt{x}) + (\sqrt{x + y - 1} - 2) = 0.$$

$$\Leftrightarrow \frac{8x - y + 5 - 9x}{\sqrt{8x - y + 5} + 3\sqrt{x}} + \frac{x + y - 1 - 4}{\sqrt{x + y - 1} + 2} = 0$$

$$\Leftrightarrow (-x - y + 5) \left(\frac{1}{\sqrt{8x - y + 5} + 3\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x + y - 1} + 2} \right) = 0$$

$$\Leftrightarrow (-x - y + 5) (\sqrt{x + y - 1} + 2 - \sqrt{8x - y + 5} - 3\sqrt{x}) = 0$$

$$\Leftrightarrow (-x - y + 5) (\sqrt{x + y - 1} - 3\sqrt{x} + 2 - \sqrt{8x - y + 5}) = 0$$

$$\Leftrightarrow (-x - y + 5) \left(\frac{x + y - 1 - 9x}{\sqrt{x + y - 1} + 3\sqrt{x}} + \frac{4 - 8x + y - 5}{2 + \sqrt{8x - y + 5}} \right) = 0$$

$$\Leftrightarrow (-x-y+5)(y-8x-1) \left(\frac{1}{\sqrt{\frac{x+y-1+3\sqrt{x}}{4} + \frac{2}{4} + \frac{8x-y+5}{4}}} + \frac{1}{\sqrt{\frac{x+y-1+3\sqrt{x}}{4} + \frac{2}{4} + \frac{8x-y+5}{4}}} \right) = 0$$

>0 \forall x,y \in \text{TXD}

$$\Leftrightarrow (-x-y+5)(y-8x-1) = 0$$

TH1: $-x-y+5=0 \Rightarrow y=5-x$ thay vào phương trình (2) :

$$\sqrt{x(5-x)} + \frac{1}{\sqrt{x}} = 3\sqrt{x} \Leftrightarrow x\sqrt{5-x} + 1 = 3x \quad \text{ĐK: } x \in (0;5]$$

$$\Leftrightarrow x(\sqrt{5-x}-2) + (1-x) = 0 \Leftrightarrow x \frac{1-x}{\sqrt{5-x}+2} + (1-x) = 0$$

$$\Leftrightarrow (1-x) \left(\frac{1}{\sqrt{\frac{5-x}{4} + \frac{2}{4}}} + 1 \right) = 0 \Rightarrow x=1 \Rightarrow y=4 \text{ thỏa mãn điều kiện}$$

>0 \forall x \in (0;5]

TH2: $y-8x-1=0 \Rightarrow y=8x+1$ thay vào phương trình (2) :

$$\sqrt{x(8x+1)} + \frac{1}{\sqrt{x}} = 2 \Leftrightarrow x\sqrt{8x+1} + 1 = 2\sqrt{x} \Leftrightarrow x\sqrt{8x+1} + 1 - 2\sqrt{x} = 0$$

$$VT = x\sqrt{8x+1} + 1 - 2\sqrt{x} > x - 2\sqrt{x} + 1 = (\sqrt{x}-1)^2 \geq 0 \quad \forall x > 0$$

Suy ra phương trình vô nghiệm

Đáp số : hệ có nghiệm duy nhất $\begin{cases} x=1 \\ y=4 \end{cases}$

Câu 5

Gọi E là giao điểm của AD và BC . Ta có A, B lần lượt là trung điểm của EC, ED .

Cách 1: Giả sử $PM = xPN$; $QN = yQM$.

$$\text{Ta có } EP = \frac{EM - xEN}{1-x} = \frac{\frac{11}{6}EA - \frac{7x}{10}EC}{1-x} = \frac{11}{6(1-x)}EA - \frac{7x}{10(1-x)}EC$$

$$\text{Do } P, A, C \text{ thẳng hàng nên } \frac{11}{6(1-x)} - \frac{7x}{10(1-x)} = 1 \Leftrightarrow 55 - 21x = 30 - 30x \Leftrightarrow x = -\frac{25}{9}$$

$$\text{Vậy } \frac{PM}{PN} = \frac{25}{9}$$

$$\text{Ta có } EQ = \frac{EN - yEM}{1-y} = \frac{\frac{7}{5}EB - \frac{11y}{12}ED}{1-y} = \frac{7}{5(1-y)}EB - \frac{11y}{12(1-y)}ED$$

$$\text{Do } Q, B, D \text{ thẳng hàng nên } \frac{7}{5(1-y)} - \frac{11y}{12(1-y)} = 1 \Leftrightarrow 84 - 55y = 60 - 60y \Leftrightarrow y = -\frac{24}{5}$$

$$\text{Vậy } \frac{QN}{QM} = \frac{24}{5}.$$

$$\text{Suy ra } \frac{PM}{PN} + \frac{QN}{QM} = \frac{341}{45}.$$

Cách 2: Áp dụng định lý Menelaus cho tam giác EMN có $A;P;C$ thẳng hàng ta có:

$$\begin{aligned} \frac{AE}{AM} \cdot \frac{PM}{PN} \cdot \frac{CN}{CE} &= 1 \\ \Rightarrow \frac{6}{5} \cdot \frac{PM}{PN} \cdot \frac{3}{10} &= 1 \end{aligned}$$

$$\text{Suy ra } \frac{PM}{PN} = \frac{25}{9}.$$

Áp dụng định lý Menelaus cho tam giác EMN có $B;Q;D$ thẳng hàng ta có:

$$\begin{aligned} \frac{DM}{DE} \cdot \frac{QN}{QM} \cdot \frac{BE}{BN} &= 1 \\ \Rightarrow \frac{1}{12} \cdot \frac{QN}{QM} \cdot \frac{5}{2} &= 1 \end{aligned}$$

$$\text{Suy ra } \frac{QN}{QM} = \frac{24}{5}; \text{ suy ra } \frac{PM}{PN} + \frac{QN}{QM} = \frac{341}{45}.$$